

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30- 8- 2022

V/v: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hà Bắc;

Ông Phạm Xuân Trường.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 60/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1985; nơi thường trú: Tổ dân phố H, thị trấn A, huyện B, tỉnh Nam Định; nơi tạm trú: Xóm 7, xã C, huyện D, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1990; nơi thường trú: Tổ dân phố H, thị trấn A, huyện B, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn A tự nguyện tìm hiểu, kết hôn, đã được UBND thị trấn A cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14- 12- 2013. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị xác định anh A nghiện ma túy. Nay vợ

chồng đã sống ly thân, chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh A, không còn cơ hội hàn gắn hạnh phúc nên chị xin ly hôn anh Nguyễn Văn A.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thị Thu V, sinh ngày 23-01-2016. Khi ly hôn, chị trực tiếp nhận nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản: Chị không đề nghị giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn A: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn A nhưng anh A không gửi văn bản trình bày quan điểm và không đến của Tòa án để làm việc.

Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại thị trấn A, huyện B; Việc kết hôn, chung sống vợ chồng như đương sự trình bày là đúng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn A, về con chung: giao cháu Nguyễn Thị Thu V cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn A được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Vì vậy, căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự đủ cơ sở xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn A kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng của chị H và anh A không có hạnh phúc, không có sự hòa hợp và đã sống ly thân trong thời gian dài, anh A không đến Tòa án để làm việc, không tham gia hòa giải. Như vậy, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn A không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H đối với anh Nguyễn Văn A.

[3] Về con chung: Trên cơ sở tài liệu, chứng cứ được thu thập về điều kiện nuôi con chung, nguyện vọng của con chung của đương sự; Hội đồng xét xử giao con chung của chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn A là Nguyễn Thị Thu V cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H là nguyên đơn nên phải nộp toàn bộ án phí.

[5] Các đương sự vắng mặt nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn A.

2. Về việc nuôi con; căn cứ các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; giao con chung Nguyễn Thị Thu V, sinh ngày 23-01-2016 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng án phí được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000149 ngày 26- 5- 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy. Chị Nguyễn Thị Thu H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND thị trấn Quất Lâm;
- Lưu hồ sơ..

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên